PHÒNG GD&ĐT HÀ ĐÔNG

**TRƯỜNG THCS YÊN NGHĨA**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2015-2016**

**-   Tổ: Khoa học tự nhiên**

**-   Môn: Toán 8**

- Các thành viên nhóm Toán 8:

+ Nguyễn Thu Hương – nhóm trưởng

+ Hà Thu Dung

+ Triệu Thị Loan

**BƯỚC 1:** **Xây dựng chủ đề dạy học**

**I-        Tên chủ đề: Giải bài toán bằng cách lập phương trình**

**II-    Mô tả chủ đề:**

**1-Tổng số tiết thực hiện chủ đề: 4**

+ Nội dung  tiết 1: Giới thiệu các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình, biết vận dụng để giải một số bài toán bậc nhất không quá phức tạp

+Nội dung tiết 2: Tiếp tục ôn lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. Áp dụng làm bài tập.

+Nội dung tiết 3: Tiếp tục ôn lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. Áp dụng làm bài tập.

+Nội dung tiết 4: Tiếp tục ôn lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. Áp dụng làm bài tập.

( Tùy từng lớp giáo viên có thể cân đối thời lượng các tiết cho phù hợp để hoàn thành các nội dung trên)

|  |  |
| --- | --- |
| **PPCT cũ** | **PPCT mới** |
| Tiết 50: Giải bài toán bằng cách lập phương trình | 50 -53 |
|  | Chủ đề: Giải bài toán bằng cách lập phương trình |
| Tiết 51: Giải bài toán bằng cách lập phương trình |
| Tiết 52: Luyện tập |
| Tiết 53: Luyện tập (tiếp) |

**2- Mục tiêu chủ đề:**

**a-    Mục tiêu tiết 1:**

+ Kiến thức:

HS hiểu cách chọn ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉải một số bài toán bậc nhất

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**b-    Mục tiêu tiết 2:**

**- Kiến thức**: - HS hiểu cách chọn ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉải một số bài toán bậc nhất

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**c-    Mục tiêu tiết 3:**

**- Kiến thức**: - HS tiếp tục rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách giải phương trình

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉai một số bài toán bậc nhất. Biết chọn ẩn số thích hợp

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**d-    Mục tiêu tiết 4:**

**- Kiến thức**: - HS tiếp tục rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách giải phương trình

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để giải một số bài toán bậc nhất. Biết chọn ẩn số thích hợp

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**3- Phương tiện:**

* Máy chiếu.
* Phiếu học tập
* Học liệu.

**4- Các nội dung chính của chủ đề theo tiết:**

**Tiết 1:**

1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn
2. Ví dụ về giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**Tiết 2:**

 II-  Ví dụ về giải bài toán bằng cách lập phương trình ( tiếp theo)

 III.  Luyện tập

**Tiết 3:** Luyện tập

**Tiết 4:** Luyện tập

**BƯỚC 2**:  **Biên soạn câu hỏi/bài tập:**

**\* Biên soạn câu hỏi/ bài tập theo hướng:**

- Xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao)

-  Mỗi loại câu hỏi/bài tập sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất **nào**của học sinh trong dạy học.

**\* Cụ thể:**

**Tiết 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi/ bài tập** | **Mức độ** | **Năng lực, phẩm chất** |
| 1 | Quãng đường mà ô tô đi được trong 5h là?  Quãng đường mà ô tô đi được trong 10h là? | Nhận biết | -quan sát, tưởng tượng  -Nắm được công thức tính quãng đường   * Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu. |
| 2 | Thời gian để ô tô đi được quãng đường 100 km là? | Vận dụng | Giải quyết vấn đề |
| 3 | Bài toán cho biết điều gì và yêu cầu điều gì? | Nhận biết | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu. |
| 4 | Để giải bài toán bằng cách lập phương trình bước đầu tiên ta cần làm gì? | Nhận biết | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu, tư duy |
| 5 | Hãy biểu diễn theo x:  Số chó, số chân gà, số chân chó? | Thông hiểu | Giải thích |
| 6 | Căn cứ vào yếu tố nào để lập được phương trình? | Vận dụng | Phân tích, giải thích |
| 7 | Giá trị tìm được có thỏa mãn điều kiện của ẩn hay không? | Thông hiểu | Giải thích |
| 8 | GV gọi HS nhắc lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình | Nhận biết | Khả năng ghi nhớ kiến thức |

**Tiết 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi/ bài tập** | **Mức độ** | **Năng lực, phẩm chất** |
| 1 | Bài toán cho biết điều gì và yêu cầu điều gì? | Nhận biết | Đọc, khai thác SGK, tìm hiểu đề |
| 2 | Hoạt động nhóm: điền vào bảng phụ | Vận dụng | Hợp tác để giải quyết vấn đề |
| 3 | Tại sao phải đổi 24 phút ra giờ? | Vận dụng thấp | -Kỹ năng biết đổi các đại lượng về cùng đơn vị đo.  - Giải thích |
| 4 | Căn cứ vào các yếu tố đã cho trong bài ta có thể lập được phương trình nào? | Vận dụng | Suy luận, Giải quyết vấn đề |
| 5 | Giải phương trình vừa lập được | Vận dụng thấp | Kỹ năng giải phương trình bậc nhất |
| 6 | Căn cứ vào các yếu tố nào đã cho trong bài ta có thể lập được phương trình? | Thông hiểu | Sử dụng công thức tính quãng đường, vận tốc, thời gan |
| 7 | Có mấy cách chọn ẩn số? | Thông hiểu | Giải thích |
| 8 | Bài 37:Bài toán cho biết điều gì và yêu cầu điều gì? | Nhận biết | Đọc, khai thác tư liệu SGK |
| 9 | Có thể chọn ẩn số theo đại lượng nào? | Thông hiểu | Nhận biết được có thể chọn ẩn số theo 2 đại lượng vận tốc hoặc quãng đường |
| 10 | **Học sinh hoạt động nhóm: Điền vào bảng phụ** | -Thông hiểu    -Vận dụng | Hợp tác để giải quyết vấn đề |
|  |  |  |  |
| 11 | Nếu chọn ẩn số là vận tốc thì phương trình lập được là gì? | -Vận dụng | Lập luận, Giải quyết vấn đề |
| 12 | **Củng cố :** Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình | -Thông hiểu    -Vận dụng | -Tự giác, tự kiểm tra về kiến thức đã học  -Sáng tạo  -Kỹ năng thuyết trình |

**Tiết 3:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi/ bài tập** | **Mức độ** | **Năng lực, phẩm chất** |
| **1** | **Thế nào là điểm trung bình của tổ?** | **Thông hiểu** | **-Ôn tập, thuyết trình** |
| **2** | **Ý nghĩa của tần số n = 10?** | **Thông hiểu** | **Trình bày quan điểm ,giải thích** |
| **3** | **Nhận xét bài làm của bạn?** | **Vận dụng** | -Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu.  -Chia xẻ  - Giải thích, thuyết trình |
| **4** | **Học sinh hoạt động nhóm: Điền vào bảng phụ** | -Thông hiểu    -Vận dụng | Hợp tác để giải quyết vấn đề |
| **5** | **Phương trình lập được là gì?** | -Vận dụng | Giải quyết vấn đề |
| **6** | **Số tiền Lan phải trả khi mua hàng loại 2 là bao nhiêu?** | -Vận dụng thấp | **Giải thích** |
| **7** | **Bài 40: Bài toán cho biết gì, yêu cầu điều gì?** | Nhận biết | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu. |
| **8** | **Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn** | Vận dụng | Phân tích, giải thích |
| **9** | **Phương trình lập được là gì?** | -Vận dụng | Giải quyết vấn đề |
| **10** | **Bài 45: Chia lớp thành 2 nhóm để thảo luận**  **Nhóm 1: Chọn ẩn là số thảm**  **Nhóm 2: Chọn ẩn là số ngày** | -Thông hiểu    -Vận dụng | Chia xẻ, hợp tác để giải quyết vấn đề |
| **11** | Nếu chọn ẩn số là số thảm thì phương trình lập được là gì? | -Vận dụng | Tư duy, phân tích, giải thích .Giải quyết vấn đề |
| **12** | Nếu chọn ẩn số là số ngày thì phương trình lập được là gì? | -Vận dụng | Tư duy, phân tích, giải thích .Giải quyết vấn đề |
| **13** | **Trong 2 cách chọn ẩn đó cách chọn nào ra đáp số nhanh hơn?** | -Vận dụng | So sánh, nhận xét |
| **14** | **Gv gọi học sinh nhắc lại các bước giải toán bằng cách lập phương trình** | Nhận biết | Khả năng tư duy, ghi nhớ kiến thức |

**Tiết 4:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi/ bài tập** | **Mức độ** | **Năng lực, phẩm chất** |
| **1** | **Bài 41: Bài toán cho biết gì, yêu cầu điều gì?** | Nhận biết | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu.  Đọc, tư duy |
| **2** | **Số có 2 chữ số có dạng như thế nào?** | **Thông hiểu** | **Trình bày quan điểm ,giải thích** |
| **3** | **Hàng chục và hàng đơn vị có liên quan gì?** | **Vận dụng** | Tư duy, sáng tạo, tìm được mối tương quan giữa hàng chục và hàng đơn vị từ đề bài đã cho |
| **4** | **Chọn ẩn số là gì? Điều kiện của ẩn?** | -Thông hiểu    -Vận dụng | -Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu**, khả năng ghi nhớ kiến thức**  **-Giải thích** |
| **5** | **Phương trình lập được là gì?** | -Vận dụng | Giải quyết vấn đề |
| **6** | **Bài 41: Bài toán cho biết gì, yêu cầu điều gì?** | Nhận biết | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu, tư duy. |
| **7** | **Nếu thêm vào bên phải mẫu chữ số bằng tử thì số đó thay đổi như thế nào?** | Thông hiểu  Vận dụng | Thể hiện năng lực tự học, tự tìm hiểu.  Tích hợp kiến thức để giải quyết vấn đề |
| **8** | **Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn** | Vận dụng | Tư duy, phân tích, giải thích |
| **9** | **Phương trình lập được là gì?** | -Vận dụng | Giải quyết vấn đề |
| **10** | **Bài 46: Chia lớp nhóm để thảo luận. Nếu chọn ẩn số là quãng đường thì bảng tóm tắt có dạng như thế nào?** | -Thông hiểu    -Vận dụng | Hợp tác để giải quyết vấn đề |
| **11** | Học sinh lên giải phương trình vừa lập được | -Vận dụng | Kỹ năng tổng hợp kiến thức để giải quyết vấn đề |
| **12** | **Bài 48: Hãy chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn** | Vận dụng | Phân tích, giải thích |
| **13** | **Dân số của tỉnh A, B năm nay là bao nhiêu?** | -Vận dụng | Phân tích, giải thích |
| **14** | **Gv gọi học sinh nhắc lại các bước giải toán bằng cách lập phương trình** | Nhận biết | Khả năng ghi nhớ kiến thức |

**BƯỚC 3:**  **Thiết kế tiến trình dạy học**  (Soạn giáo án)

**TIẾT 50-53:**

**CHỦ ĐỀ GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH**

Tiết 50 : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH

**A. Mục tiêu :**

**- Kiến thức**: - HS hiểu cách chọn ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉai một số bài toán bậc nhất

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**B. CHUẨN BỊ**

- GV : Giáo án

- HS : Ôn lại các nội dung đã học. Nắm chắc các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY & HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (2’)**

Nêu các bước giải phương trình chứa ẩn ở mẫu.

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **GHI BẢNG** |
| - GV cho HS làm VD1  - HS trả lời các câu hỏi:  - Quãng đường mà ô tô đi được trong 5 h là?  - Quãng đường mà ô tô đi được trong 10 h là?  - Thời gian để ô tô đi được quãng đường 100 km là ?  *\* Ví dụ 2:*  Mẫu số của phân số lớn hơn tử số của nó là 3 đơn vị. Nếu gọi x ( x z , x 0) là mẫu số thì tử số là ?  - HS làm bài tập  và  theo nhóm.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV: cho HS làm lại bài toán cổ hoặc tóm tắt bài toán sau đó nêu (gt) , (kl) bài toán  - GV: hướng dẫn HS làm theo từng bước sau:  + Gọi x ( x  z , 0 < x < 36) là số gà  Hãy biểu diễn theo x:  - Số chó  - Số chân gà  - Số chân chó  + Dùng (gt) tổng chân gà và chó là 100 để thiết lập phương trình  - GV: Qua việc giải bài toán trên em hãy nêu cách giải bài toán bằng cách lập phương trình? | **1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn (20’)**  *\* Ví dụ 1:*  Gọi x km/h là vận tốc của ô tô khi đó:  - Quãng đường mà ô tô đi được trong 5 h là 5x (km)  - Quãng đường mà ô tô đi được trong 10 h là 10x (km)  - Thời gian để ô tô đi được quãng đường 100 km là  (h)  *\* Ví dụ 2:*  Mẫu số của phân số lớn hơn tử số của nó là 3 đơn vị. Nếu gọi x ( x z , x 0) là mẫu số thì tử số là x – 3.  a) Quãng đường Tiến chạy được trong x phút nếu vận tốc TB là 180 m/ phút là: 180.x (m)  b) Vận tốc TB của Tiến tính theo ( km/h) nếu trong x phút Tiến chạy được QĐ là 4500 m là:  ( km/h) 15 x 20  Gọi x là số tự nhiên có 2 chữ số, biểu thức biểu thị STN có được bằng cách:  a) Viết thêm chữ số 5 vào bên trái số x là:  500+x  b)Viết thêm chữ số 5 vào bên phải số x là:  10x + 5  **2. Ví dụ về giải bài toán bằng cách lập phương trình (20’)**  Gọi x ( x  z , 0 < x < 36) là số gà  Do tổng số gà là 36 con nên số chó là:  36 - x ( con)  Số chân gà là: 2x  Số chân chó là: 4( 36 - x)  Tổng số chân gà và chân chó là 100 nên ta có phương trình: 2x + 4(36 - x) = 100  2x + 144 - 4x = 100  2x = 44  x = 22 thoả mãn điều kiện của ẩn .  Vậy số gà là 22 và số chó là 14  *Cách giải bài toán bằng cách lập phương trình :*  **B1**: Lập phương trình  - Chọn ẩn số, đặt điều kiện thích hợp cho ẩn số  - Biểu diễn các đại lượng chưa biết theo ẩn và các đại lượng đã biết.  - Lập phương trình biểu thị mối quan hệ giữa các đại lượng  **B2**: Giải phương trình  **B3:** Trả lời, kiểm tra xem các nghiệm của phương trình , nghiệm nào thoả mãn điều kiện của ẩn, nghiệm nào không rồi kết luận  + HS làm  Ghi BTVN |

**4. Củng cố**: (1’)

- GV: Cho HS làm bài tập 

**5. Hướng dẫn về nhà (1’)**

- HS làm các bài tập: 34, 35, 36 sgk/25,26

- Nghiên cứu tiếp cách giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**Tiết 51:** **GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH**

**A. MỤC TIÊU :**

**- Kiến thức**: - HS hiểu cách chọn ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉai một số bài toán bậc nhất

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**B. CHUẨN BỊ**

- GV : Giáo án

- HS : Ôn lại các nội dung đã học

+ Nắm chắc các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY & HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (3’)**

Nêu các bước giải bài toán bằng cách LPT ?

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **GHI BẢNG** |
| - GV cho HS nêu (gt) và (kl) của bài toán  - Nêu các ĐL đã biết và chưa biết của bài toán  - Biểu diễn các ĐL chưa biết trong BT vào bảng sau: HS thảo lụân nhóm và điền vào bảng phụ.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Vận tốc**  **(km/h)** | **Thời gian đi (h)** | **QĐ đi (km)** | | Xe máy | 35 | x | 35.x | | Ô tô | 45 | x- | 45 - (x- ) |   - GV: Cho HS các nhóm nhận xét và hỏi: Tại sao phải đổi 24 phút ra giờ?  - GV: Lưu ý HS trong khi giải bài toán bằng cách lập PT có những điều không ghi trong gt nhưng ta phải suy luận mới có thể biểu diễn các đại lượng chưa biết hoặc thiết lập được PT.  GV:Với bằng lập như trên theo bài ra ta có PT nào?  - GV trình bày lời giải mẫu.  - HS giải phương trình vừa tìm được và trả lời bài toán.  - GV cho HS làm .  - GV đặt câu hỏi để HS điền vào bảng như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **V(km/h)** | **S(km)** | **t(h)** | | Xe máy | 35 | S |  | | Ô tô | 45 | 90 - S |  |   -Căn cứ vào đâu để LPT? PT như thế nào?  -HS đứng tại chỗ trình bày lời giải bài toán.  - HS nhận xét 2 cách chọn ẩn số  **Chữa bài 37/sgk**  - GV: Cho HS đọc yêu cầu bài rồi điền các số liệu vào bảng .  - GV chia lớp thành 2 nhóm, yêu cầu các nhóm lập phương trình.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Vận tốc**  **(km/h)** | **TG đi (h)** | **QĐ đi**  **(km)** | | Xe máy | x | 3 | 3 x | | Ô tô | x+20 | 2 | (x + 20) 2 |   - GV: Cho HS điền vào bảng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Vận tốc**  **(km/h)** | **TG đi**  **(h)** | **QĐ đi (km)** | | Xe máy | x | 3 | x | | Ô tô | x | 2 | x | | **Ví dụ**: **(26’)**  - Gọi x (km/h) là vận tốc của xe máy  ( x > )  - Trong thời gian đó xe máy đi được quãng đường là 35x (km).  - Vì ô tô xuất phát sau xe máy 24 phút = giờ nên ôtô đi trong thời gian là: x - (h) và đi được quãng đường là: 45 - (x- ) (km)  Ta có phương trình:  35x + 45 . (x- ) = 9080x = 108 x=  Phù hợp ĐK đề bài  Vậy TG để 2 xe gặp nhau là  (h)  Hay 1h 21 phút kể từ lúc xe máy đi.  - Gọi s ( km ) là quãng đường từ Hà Nội đến điểm gặp nhau của 2 xe.  -Thời gian xe máy đi là:  -Quãng đường ô tô đi là 90 - s  -Thời gian ô tô đi là  Ta có phương trình:  S = 47,25 km  Thời gian xe máy đi là: 47,25 : 35 = 1, 35 . Hay 1 h 21 phút.  **Bài 37/sgk (12’)**  Gọi x ( km/h) là vận tốc của xe máy ( x > 0)  Thời gian của xe máy đi hết quãng đường AB là:  - 6 = 3 (h)  Thời gian của ô tô đi hết quãng đường AB là:  - 7 = 2 (h)  Vận tốc của ô tô là: x + 20 ( km/h)  Quãng đường của xe máy đi là: 3x ( km)  Quãng đường của ô tô đi là:  (x + 20) 2 (km)  Ta có phương trình:  (x + 20) 2 = 3x  x = 50 thoả mãn  Vậy vận tốc của xe máy là: 50 km/h  Và quãng đường AB là:  50. 3 = 175 km |

**4. Củng cố: (2’)**

GV chốt lại phương pháp chọn ẩn

- Đặt điều kiện cho ẩn, nhắc lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**5. Hướng dẫn về nhà (1’)**

- Làm các bài tập 38, 39/sgk

**Tiết 52: LUYỆN TẬP**

**A. MỤC TIÊU :**

**- Kiến thức**: - HS tiếp tục rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách giải phương trình

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để gỉai một số bài toán bậc nhất. Biết chọn ẩn số thích hợp

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**B. CHUẨN BỊ**

- GV : Giáo án

- HS : Ôn lại các nội dung đã học

+ Nắm chắc các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY & HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (3’)**

Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **GHI BẢNG** |
| **LUYỆN TẬP (39’)**  *1. Chữa bài 38/sgk*  - GV: Yêu cầu HS phân tích bài toán trước khi giải  + Thế nào là điểm trung bình của tổ?  + ý nghĩa của tần số n = 10 ?  - Nhận xét bài làm của bạn?  - GV: Chốt lại lời giải ngắn gọn nhất  - HS chữa nhanh vào vở  *2. Chữa bài 39/sgk*  HS thảo luận nhóm và điền vào ô trống   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Số tiền phải trả chưa có VAT | Thuế VAT | | Loại hàng I | X |  | | Loại hàng 2 |  |  |   - GV giải thích : Gọi x (đồng) là số tiền Lan phải trả khi mua loại hàng I chưa tính VAT.thì số tiền Lan phải trả chưa tính thuế VAT là bao nhiêu?  - Số tiền Lan phải trả khi mua loại hàng 2 là bao nhiêu?  - GV: Cho hs trao đổi nhóm và đại diện trình bày  3. *Chữa bài 40*  - GV: Cho HS trao đổi nhóm để phân tích bài toán và 1 HS lên bảng  - Bài toán cho biết gì?  - Chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn?  - HS lập phương trình.  - 1 HS giải phươnh trình tìm x.  - HS trả lời bài toán.  *4. Chữa bài 45*  - GV: Cho HS lập bảng mối quan hệ của các đại lượng để có nhiều cách giải khác nhau.  - Đã có các đại lượng nào?  Việc chọn ẩn số nào là phù hợp  + Cách 1: Chọn số thảm là x  + Cách 2 : Chọn mỗi ngày làm là x  - HS điền các số liệu vào bảng và trình bày lời giải bài toán.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Số thảm | Số ngày | Năng suất | | Theo HĐ | x | 20 |  | | Đã TH |  | 18 |  | | **Bài 38/SGK**  - Gọi x là số bạn đạt điểm 9 ( x N+ ;  x < 10)  - Số bạn đạt điểm 5 là:  10 - (1 +2+3+x)= 4- x  - Tổng điểm của 10 bạn nhận được  4.1 + 5(4 - x) + 7.2 + 8.3 + 9.2  Ta có phương trình:  = 6,6  x = 1  Vậy có một bạn đạt điểm 9 và ba bạn đạt điểm 5  B**ài 39/SGK.**  - Gọi x (đồng) là số tiền Lan phải trả khi mua loại hàng I chưa tính VAT.  ( 0 < x < 110000 )  Tổng số tiền là:  120000 - 10000 = 110000 đ  Số tiền Lan phải trả khi mua loại hàng 2 là:  110000 - x (đ)  - Tiền thuế VAT đối với loại I:10%.x  - Tiền thuế VAT đối với loại 2 : (110000, - x) 8%  Theo bài ta có phương trình:  x = 60000  Vậy số tiền mua loại hàng I là: 60000đ  Vậy số tiền mua loại hàng 2 là:  110000 - 60000 = 50000 đ  **Bài 40/SGK**  Gọi x là số tuổi của Phương hiện nay ( x N+)  Só tuổi hiện tại của mẹ là: 3x  Mười ba năm nữa tuổi Phương là: x + 13  Mười ba năm nữa tuổi của mẹ là: 3x + 13  Theo bài ta có phương trình:  3x + 13 = 2(x +13) 3x + 13 = 2x + 26  x = 13 TMĐK  Vậy tuổi của Phương hiện nay là: 13  **Bài 45/SGK. Cách1:**  Gọi x ( x Z+) là số thảm len mà xí nghiệp phải dệt theo hợp đồng.  Số thảm len đã thực hiện được: x + 24 ( tấm) . Theo hợp đồng mỗi ngày xí nghiệp dệt được (tấm) .  Nhờ cải tiến kỹ thuật nên mỗi ngày xí nghiệp dệt được: ( tấm)  Ta có phương trình:  = - x = 300 TMĐK  Vậy: Số thảm len dệt được theo hợp đồng là 300 tấm.  **Cách 2**: Gọi (x) là số tấm thảm len dệt được mỗi ngày xí nghiệp dệt được theo dự định ( x  Z+)  Số thảm len mỗi ngày xí nghiệp dệt được nhờ tăng năng suất là:  x +  ⬄ x +  Số thảm len dệt được theo dự định 20(x) tấm. Số thẻm len dệt được nhờ tăng năng suất: 12x.18 tấm  Ta có PT : 1,2x.18 - 20x = 24 x = 15  Số thảm len dệt được theo dự định: 20.15 = 300 tấm |

**4. Củng cố**: (1’)

- GV: Nhắc lại phương pháp giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**5. HDVN: (1’)**

Làm các bài: 42, 43, 48/31, 32 (SGK)

**Tiết 53: LUYỆN TẬP (tiếp)**

**A. MỤC TIÊU :**

**- Kiến thức**: - HS tiếp tục rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách giải phương trình

- Biết cách biểu diễn một đại lượng chưa biết thông qua biểu thức chứa ẩn. Tự hình thành các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**- Kỹ năng**: - Vận dụng để giải một số bài toán bậc nhất. Biết chọn ẩn số thích hợp

- Rèn kỹ năng trình bày, lập luận chặt chẽ.

**- Thái độ**: Tư duy lô gíc - Phương pháp trình bày

**B. CHUẨN BỊ**

- GV : Giáo án

- HS : Ôn lại các nội dung đã học. Nắm chắc các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY & HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ** : (Lồng vào luyện tập)

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **GHI BẢNG** |
| ***LUYỆN TẬP (41’)***  *1. Chữa bài 41/sgk*  - HS đọc bài toán  - GV: bài toán bắt ta tìm cái gì?  - Số có hai chữ số gồm những số hạng như thế nào?  - Hàng chục và hàng đơn vị có liên quan gì?  - Chọn ẩn số là gì? Đặt điều kiện cho ẩn.  - Khi thêm 1 vào giữa giá trị số đó thay đổi như thế nào?  HS làm cách 2 : Gọi số cần tìm là  ( 0 a,b 9 ; aN).Ta có: - ab = 370  100a + 10 + b - ( 10a +b) = 370  90a +10 = 37090a = 360a = 4 b = 8  *2. Chữa bài 43/sgk*  - GV: cho HS phân tích đầu bài toán  - Thêm vào bên phải mẫu 1 chữ số bằng tử có nghĩa như thế nào? chọn ẩn số và đặt điều kiện cho ẩn?  - GV: Cho HS giải và nhận xét KQ tìm được?  Vậy không có phân số nào có các tính chất đã cho.  *3. Chữa bài 46/sgk*  - GV: cho HS phân tích đầu bài toán  Nếu gọi x là quãng đường AB thì thời gian dự định đi hết quãng đường AB là bao nhiêu?  - Làm thế nào để lập được phương trình?  - HS lập bảng và điền vào bảng.  - GV: Hướng dẫn lập bảng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | QĐ (km) | TG ( giờ) | VT (km/h) | | Trên AB | x | Dự định |  | | Trên AC | 48 | 1 | 48 | | Trên CB | x - 48 |  | 48+6 = 54 |     *4. Chữa bài tập 48*  - GV yêu cầu học sinh lập bảng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Số dân năm trước | Tỷ lệ tăng | Số dân năm nay | | A | x | 1,1% |  | | B | 4triệu-x | 1,2% | (4tr-x) |   - Học sinh thảo luận nhóm  - Lập phương trình | **Bài 41/SGK**  Chọn x là chữ số hàng chục của số ban đầu ( x N; 1  4 )  Thì chữ số hàng đơn vị là : 2x  Số ban đầu là: 10x + 2x  - Nếu thêm 1 xen giữa 2 chữ số ấy thì số ban đầu là: 100x + 10 + 2x  Ta có phương trình:  100x + 10 + 2x = 10x + 2x + 370  102x + 10 = 12x + 370  90x = 360  x = 4 số hàngđơn vị là: 4.2 = 8  Vậy số đó là 48  **Bài 43/SGK**  Gọi x là tử ( x  Z+ ; x  4)  Mẫu số của phân số là: x - 4  Nếu viết thêm vào bên phải của mẫu số 1 chữ số đúng bằng tử số, thì mẫu số mới là: 10(x - 4) + x.Phân số mới:  Ta có phương trình: =  Kết quả: x =  không thoả mãn điều kiện bài đặt ra xZ+  Vậy không có p/s nào có các t/c đã cho.  **Bài 46/SGK.** Ta có 10' =  (h)  - Gọi x (Km) là quãng đường AB (x>0)  - Thời gian đi hết quãng đường AB theo dự định là (h)  - Quãng đường ôtô đi trong 1h là 48(km)  - Quãng đường còn lại ôtô phải đi :  x- 48(km)  - Vận tốc của ôtô đi quãng đường còn lại :  48+6=54 (km)  - Thời gian ôtô đi QĐ còn lại (h) TG ôtô đi từ AB: 1++ (h)  Giải PT ta được : x = 120 ( thoả mãn ĐK)  **Bài tập 48/SGK**  - Gọi x là số dân năm ngoái của tỉnh A (x nguyên dương, x < 4 triệu )  - Số dân năm ngoái của tỉnh B là 4-x ( tr)  - Năm nay dân số của tỉnh A là x ; dân số của tỉnh B là: (4.000.000 - x)  - Dân số tỉnh A năm nay nhiều hơn dân số tỉnh B năm nay là 807200. Ta có phương trình:  x - (4.000.000 - x) = 807.200  Giải phương trình ta được x = 2.400.000đ  Vậy số dân năm ngoái của tỉnh A là :  2.400.000người.  Số dân năm ngoái của tỉnh B là :  4.000.000 - 2.400.000 = 1.600.000 |

**4. Củng cố (2’)**

- GV hướng dẫn lại học sinh phương pháp lập bảng tìm mối quan hệ giữa các đại lượng

**5. Hướng dẫn về nhà(1’)**

- Học sinh làm các bài tập 50,51,52/ SGK

- Ôn lại toàn bộ chương 3

\_\_\_\_\_ Hết giáo án\_\_\_\_\_\_

**BƯỚC 4:**  **Tổ chức dạy học và dự giờ**

**- Dự kiến thời gian dạy: Tháng 2/ 2016**

+ Dự kiến người dạy mẫu: Nguyễn Thu Hương.

+ Dự kiến đối tượng dạy mẫu: 8B.

+ Dự kiến thành phần dự giờ: BGH, Tổ  nhóm chuyên môn.

**- Dự kiến dạy thể nghiệm:**  Người dự: Nhóm Toán 8.

+ Lớp: 8A ( Triệu Thị Loan)

+ Lớp: 8C ( Hà Thu Dung)

+Lớp : 8D (Nguyễn Thu Hương)

**- Dự kiến kiểm tra khảo sát HS (30 phút):**

+ Mỗi lớp chọn 10 HS (ở các mức độ nhận thức khác nhau)

+ Dạng câu hỏi: nhận biết, thông hiểu và vận dụng:

Câu 1: Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình

Câu 2: Tìm số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng nếu viết thêm một chữ số 2 vào bên trái và một chữ số 2 vào bên phải số đó thì ta được một số lớn gấp 153 lần số ban đầu..

**BƯỚC 5**: **Phân tích, rút kinh nghiệm bài học**(sau khi dạy và dự giờ).

( Phân tích giờ dạy theo quan điểm  phân tích **hiệu quả hoạt động học của học sinh**, đồng thời đánh giá việc **tổ chức, kiểm tra, định hướng** hoạt động học cho học sinh **của giáo viên**.)

                                                                   Hà Đông, ngày 20 tháng 10 năm 2015

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của tổ trưởng chuyên môn** | **Nhóm trưởng** |

                                                                                 Nguyễn Thu Hương

**Phê duyệt của BGH**